

Số: 104 /BC - UBND

Tân Dân, ngày 07 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND thành phố thực hiện nhiệm vụ Phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Thành phố Hạ Long về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 20/12/2023 của Đảng ủy xã về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

UBND xã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Tân Dân nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về triển khai phương hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; trên cơ sở các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Hạ Long, của Đảng ủy xã;

UBND xã Tân Dân 6 tháng đầu năm 2024 ban hành trên 380 văn bản các loại như: 103 Kế hoạch, 128 Quyết định, 02 chương trình, Thông báo 35... , về chỉ đạo, điều hành thực hiện các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe người dân, giảm nghèo bền vững, công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản, công tác quốc phòng địa phương, an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; UBND xã xây dựng ban hành kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/01/2024 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

2. Phát triển kinh tế

2.1. Nông nghiệp:

Tổng diện tích gieo trồng vụ xuân là 109,8/107,1 ha, đạt 84,46% kế hoạch năm, đạt 102,52% so cùng kỳ.

Trong đó:

- + Lúa 60,9/60,9 ha đạt 100,% so cùng kỳ;
- + Ngô 27/23 ha, đạt 117,39% so cùng kỳ;
- + Khoai lang 3/3ha đạt 100% so cùng kỳ
- + Khoai sọ 3,2/3,2ha đạt 100% so cùng kỳ;
- + Lạc 3,2/3 ha đạt 106,67% so cùng kỳ
- + Mía, rau, củ, quả... các loại 12,5/14 ha, đạt 89,29% so cùng kỳ.

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 391,1tấn/ 700 tấn, đạt 55,87% kế hoạch năm, tăng 33,44% so cùng kỳ.

Nhìn chung từ đầu năm 2024 đến nay, có 3 đợt mưa to kèm theo giông và sấm sét (đêm ngày 29/3/2024; ngày 20/4/2024 và dạng sáng ngày 01/5/2024) đã làm tốc mái 03 nhà, 01 nhà lưới sản xuất đồ sập, làm đổ dạt khoảng 3 ha hoa màu, bẻ gãy và đổ dạt khoảng 2 ha cây keo, sấm sét đánh hỏng một số trang thiết bị truyền thanh xã, 2 máy tính của UBND xã) không có thiệt hại về người; UBND xã đã tập trung chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các trường thôn phối hợp với hộ dân khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai để lại.

2.2. *Chăn nuôi*: Triển khai các hộ tiếp tục duy trì đàn trâu 82/140 con = 58,57% kế hoạch; đàn bò 49/40 con = 122,5% kế hoạch; đàn lợn 92/110 con = 83,64% kế hoạch; gia cầm 21.000 con đạt 105% theo quyết định 3866 giao chỉ tiêu của thành phố, đạt 77,78% theo kế hoạch số 50 của thành phố; ngoài chỉ tiêu giao của thành phố, trên địa bàn xã duy trì đàn dê 27, đàn Ong mật 176 đàn; đàn nhím 83 con; Ước 6 tháng đầu năm 2024 tổng sản lượng thịt hơi các loại từ đầu năm 2024 đạt 52 tấn = 52% kế hoạch, tăng 20,4% so cùng kỳ; Tuy nhiên 6 tháng đầu năm phát hiện ổ dịch chó dại trên địa bàn xã, ngày sau khi phát hiện ổ dịch UBND xã tập trung triển khai thực hiện khoanh vùng chống dịch kịp thời, đồng thời tiêm phòng chó dại trên địa bàn xã đạt 500/478 liều đạt 104,6% theo số liệu thống kê ban đầu.

2.3. *Thủy sản*: Mặc dù xã không có diện tích nuôi thủy sản qui mô lớn, nhân dân đã tận dụng những diện tích nhỏ, tự cải tạo thành ao để nuôi các loại cá, vừa để phục vụ cho nhu cầu thực phẩm an toàn cho gia đình, một phần bán ra thị trường;

Từ đầu năm đến nay; tổng sản lượng 1,1/2 tấn đạt 55% kế hoạch năm, tăng 15,8% so cùng kỳ.

2.4. *Lâm nghiệp*: Chỉ đạo nhân dân chăm sóc vườn rừng, kịp thời trồng những diện tích đã khai thác: Tổng diện tích trồng mới từ đầu năm khoảng 61/65 đạt 93,85% kế hoạch, tăng 40,2% so cùng kỳ; Khai thác gỗ keo đạt 4.575/5.000 tấn đạt 91,5% kế hoạch, tăng 40,23%.

- Thực hiện trồng cây gỗ lớn, cây bản địa theo Nghị quyết 337 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh ngày 24/3/2021 là 0 ha.

- Trồng cây gỗ lớn Lim, giổi, Lát: Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện trồng 5 ha/5,5ha đạt 90,91% chỉ tiêu thành phố giao (*chỉ tiêu năm 2024 là 2/2ha đạt 100%; trồng bổ sung chỉ tiêu năm 2023 là 3/3,5ha đạt 85,71%*);

2.5. *Kinh doanh dịch vụ, việc làm*:

- Tình hình thị trường hàng hoá, dịch vụ, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn, giá cả ổn định,

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn, giới thiệu giải quyết việc làm cho người lao động từ đầu năm 2024 là 55/80 người đạt 68,75% kế hoạch.

- Tổng số trong độ tuổi lao động 1.483 người, trong đó: học sinh và sinh viên 54 chiếm 3,64; lao động trong lĩnh vực nông nghiệp 334 chiếm 22,52%; lao động phi nông nghiệp 110 chiếm 7,42%; lao động Công nhân, viên chức, lao động 985 chiếm 66,42%.

2.6. Quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên khoáng sản:

- Về quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên khoáng sản: UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên làm tốt công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên trên địa bàn xã. Xây dựng Kế hoạch cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 2024 đăng ký với thành phố.

- Về công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản: UBND xã chỉ đạo Công an xã, phối hợp với Quân sự xã tham mưu xây dựng kế hoạch của UBND xã về triển khai công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn xã. 6 tháng đầu năm 2024 đã tổ chức đi kiểm tra trên 18 lượt, phối hợp các đơn vị kiểm lâm, ngành than tổ chức kiểm tra các điểm có nguy cơ khai thác than, phát lấn chiếm rừng trồng cây trái phép; từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã không có xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển than, cát, đá, sỏi và phát trồng lấn chiếm rừng trồng cây trái phép trên địa bàn.

1.7. Thu, chi ngân sách:

Thu ngân sách 6 tháng đầu năm ước đạt 5.800 triệu đồng/8.700 triệu đồng bằng 66,5% dự toán, thu từ ngân sách cấp trên đạt 5.600 triệu đồng/ 7.800 triệu đồng bằng 72% dự toán, thu ngân sách trên địa bàn đạt 57 triệu đồng/ 109 triệu đồng bằng 52,4% dự toán(Trong đó các chỉ tiêu chi cục thuế thu ước đạt 37 triệu đồng/ 86 triệu đồng bằng 4,1% dự toán, các chỉ tiêu xã trực tiếp thu đạt 20 triệu đồng/ 23 triệu đồng bằng 87% dự toán)

¹ (1) Tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Chi tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước $\geq 50\%$. Việc ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước trên địa bàn xã tuy đã có nhưng chỉ đạt khoảng 15%. Xã cần tuyên truyền, vận động người dân ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm đảm bảo tỷ lệ đạt theo yêu cầu; (2) Tiêu chí số 5. Giáo dục: Chi tiêu 5.1- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: Xã Tân Dân chưa có trường học đạt chuẩn tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Sau khi được xây dựng bổ sung nhà học bộ môn, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường TH và THCS Tân Dân, xã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện hồ sơ, báo cáo UBND thành phố tổ chức đánh giá công nhận trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; (3) Tiêu chí số 6- Văn hóa: + Chi tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (Yêu cầu $\geq 70\%$ tổng số thôn được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời). Hiện tại xã Tân Dân mới có 1/7 thôn (thôn Hang Trăn) được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời. Xã cần huy động xã hội hóa kinh phí để lắp đặt thêm tối thiểu 5 thôn để đạt chỉ tiêu; (4) Tiêu chí số 10- Thu nhập: phát đầu đạt 100 triệu đồng/người/năm; (5) Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn;- Chi tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; + Chi tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (sản phẩm đối với xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP); + Chi tiêu 13.4. Ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Sản phẩm chủ lực của xã (Nho hạ đen) chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc. Xã phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn hộ dân đăng ký mã số, mã vạch để sản phẩm khi đưa ra thị trường để người sử dụng có thể truy xuất nguồn gốc của sản phẩm; + Chi tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 80\%$: Sản phẩm chủ lực của xã (Nho hạ đen) chưa được đưa lên các sàn thương mại điện tử. Sau khi hoàn thiện hồ sơ được công nhận tham gia Chu trình OCOP, đầy đủ mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm phối hợp với phòng Kinh tế thành phố Hạ Long đưa sản phẩm của xã lên sàn thương mại điện tử.; + Chi tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Sản phẩm chủ lực của xã (Nho hạ đen) chưa được cấp mã vùng; xã chủ động phối hợp với phòng Kinh tế, Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tinh hoàn thiện hồ sơ cấp mã số vùng trồng. (6) Tiêu chí số 17- Môi trường: + Chi tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$. Hiện tại xã Tân Dân mới đạt tỷ lệ 37,16%. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại gia đình; Trang bị các thùng rác cho người dân thực hiện phân loại rác: + Chi tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$: Hiện nay xã mới đạt tỷ lệ khoảng 69%. Phối hợp với phòng Kinh tế, Hội Nông dân thành phố hướng dẫn người dân thu gom các sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch để ủ làm phân hữu cơ, chế biến làm thức ăn cho gia súc, rom rạ làm giá thể trồng nấm. (7) Tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh: Chi tiêu 19.2: Năm 2023, Xã Tân Dân chưa đạt tiêu chí an ninh trật tự.

Tổng Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm ước đạt 4.632 triệu đồng/ 8.734 triệu đồng bằng 17% dự toán, trong đó: Chi thường xuyên đạt 2.680 triệu đồng/ 8.734 triệu đồng bằng 31% dự toán, chi đầu tư đạt 1.952 triệu đồng/3.000 triệu đồng bằng 65% kế hoạch vốn.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

2.1. Đánh giá thực hiện Tiêu chí, Chỉ tiêu xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao: Qua đánh giá sơ bộ xã Tân Dân đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 11/19 tiêu chí, 62/75 chỉ tiêu, chưa đạt 8/19 tiêu chí, 13/75 chỉ tiêu (có biểu đánh giá kèm theo);

- Tiêu chí đạt: 11/19 tiêu chí gồm: (1) Quy hoạch; (2) Giao thông, (3) Thủy lợi và phòng chống thiên tai, (4) Điện, (5) Nhà ở dân cư, (6) Thông tin và truyền thông; (7) lao động, (8) Tỷ lệ hộ nghèo, (9) Hành chính công, (10) Tiếp cận pháp luật; (11) Môi trường;

- Tiêu chí chưa đạt 8/19: (1) Giáo dục; (2) Văn hóa; (3) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; (4) Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; (5) Y tế; (6) Thu nhập; (7) Chất lượng môi trường sống; (8) Quốc phòng và an ninh.

2.2. Triển khai thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao năm 2024 theo kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND thành phố Hạ Long về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới thành phố Hạ Long năm 2024:

Năm 2024 phấn đấu đạt thêm 07 tiêu chí (12 chỉ tiêu)¹:

- Từ đầu năm 2024: đạt thêm 2 tiêu chí và 4 chỉ tiêu gồm: (1) **Tiêu chí số 3**- Thủy lợi và phòng chống thiên tai: (i1) Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước $\geq 50\%$; (2) **Tiêu chí 17** -Môi trường: (i2) Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$; (i3) Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$; (i4) Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng):

- Năm 2024: tiếp tục triển khai 5 tiêu chí, 8 chỉ tiêu chưa đạt gồm: (1) Tiêu chí số 5. Giáo dục: Chỉ tiêu 5.1- Tỷ lệ trường học các cấp (Mầm non, Tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; (2) Tiêu chí số 6- Văn hóa: + Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên (Yêu cầu $\geq 70\%$ tổng số thôn được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời); (3) Tiêu chí số 10- Thu nhập: phấn đấu đạt 100 triệu đồng/người/năm; (4) Tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; - Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; + Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (sản phẩm đối với xã có sản phẩm tham gia chương trình OCOP): + Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; + Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử $\geq 80\%$; (5) Tiêu chí số 19-Quốc phòng và An

ninh: + Chỉ tiêu 19.2. Xã có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng, (ngày 13/4/2024 trên địa bàn xã xảy ra vụ vô ý làm chết người);

2.3. Phân đấu thực hiện Thôn đạt chuẩn nông thôn mới

Năm 2024 phân đấu thôn Đất Đỏ đạt chuẩn thôn nông thôn mới:

Đề nghị thôn Đất Đỏ tập trung rà soát các tiêu chí theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí Thôn đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, nhất là quan tâm triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu sau:

- Tiêu chí số 4 – Đường thôn ngõ xóm;

+ 4.1. Tỷ lệ rãnh thoát nước hai bên đường trục thôn tại khu vực dân cư tập trung được cứng hóa $\geq 50\%$.

- Tiêu chí số 5:

+ 5.3. Có công, biển tên, hàng rào bằng cây xanh hoặc xanh hóa hàng rào cứng.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Ngày 15 tháng 02 năm 2024 UBND xã phối hợp các phòng, ban cơ quan liên quan tổ chức Lễ khởi công xây dựng cầu thay thế ngầm tràn qua suối thôn Đất Đỏ,

- UBND xã đã khởi công xây dựng 2 công trình được UBND thành phố phê duyệt cấp vốn gồm: (1) Đường tràn vào khu sản xuất tập trung cánh đồng Khe Cát thôn Đồng Mừng, xã Tân Dân tiến độ công trình hoàn thành 70%; (2) Đường từ nhà Lý Thị Phương đến nhà Đặng Thị Hai, thôn Khe Cát, xã Tân Dân tiến độ hoàn thành 35%.

- Tuyên truyền, vận động 12 hộ dân giải phóng mặt bằng thi công các công trình trên địa bàn xã, hiến 4.222m² đất, 5 cây vải cây, 20 cây Quế, 510 cây Keo, 7 gốc tre, 2 cây tai chua, 1 cây xoan, 1 cây chè, 15m² lúa.

4. Văn hóa - xã hội

4.1. Văn hoá thông tin: Treo trên 280 băng zôn khẩu hiệu tuyên truyền Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 67 năm ngày thầy thuốc Việt Nam, kỷ niệm 114 năm ngày quốc tế phụ nữ 8/3, kỷ niệm 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước, Đại hội UBNDMTQ xã nhiệm kỳ 2024 - 2029..., dịp Tết nguyên đán tổ chức trang trí và khu trung tâm xã và 8/8 nhà văn hóa thôn, tổ chức đón giao thừa tại nhà văn hóa thôn, đồng thời bố trí lực lượng trực đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo không khí vui vẻ đón xuân. UBND xã phối hợp Công đoàn cơ sở xã tổ chức gặp mặt nữ công đoàn viên trong cơ quan nhân dịp kỷ niệm 114 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, kỷ niệm 1983 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng và Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, tổ chức cán bộ, công đoàn viên tham gia giải thể thao công nhân, viên chức lao động năm 2024 do LĐLĐ thành phố; Tổ chức giải bóng đá nam Mừng Đảng - Mừng xuân Giáp Thìn năm 2024 với 8/8 đội bóng ở 8 thôn tham gia, nhất đội bóng thôn Khe Mực, nhì đội bóng thôn Đất Đỏ, 2 giải ba thôn Tân Lập và thôn Khe Cát; Hội phụ nữ xã - Đoàn thanh niên tổ chức giải bóng đá nữ nhân dịp kỷ niệm 114 năm ngày quốc tế Phụ nữ 03/8; tổ chức đội bóng đá nữ và đội văn nghệ tham gia Hội Lang Bàng Cỏ;

bên cạnh các thôn còn tổ chức giao lưu bóng chuyền hơi, bóng đá nữ..., tổ chức văn nghệ và trò chơi tại thôn, tiêu biểu như thôn Tân Lập, thôn Hang Trăn, thôn Đồng Mừng, Tân Lập, Bằng Anh...

4.2. *Giáo dục Đào tạo*: Trường Mầm non, Trường Tiểu học và THCS thực hiện tốt công tác chỉ đạo của tỉnh, của thành phố và Phòng giáo dục - Đào tạo Thành phố về công tác dạy học; duy trì tốt sĩ số học sinh.

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGDTH mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023.

- Tổng số trẻ vào lớp 1: 60 học sinh, đạt 100%; so với năm học 2022 - 2023

- Tổng số trẻ vào lớp 6: 48 học sinh, đạt 100%; so với năm học 2022 - 2023

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%; so với năm học 2022 - 2023

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 275/277 học sinh = 99,2%; tăng so với năm học 2022 - 2023

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 53/53 = 100% so với năm học 2022 - 2023

- Số học sinh tốt nghiệp THCS: 32/32 = 100% so với năm học 2022 -2023

Năm học 2023 - 2024, tổ chức học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh có 4 học sinh đạt giải nhì gồm: 01 học sinh Khoa học kỹ thuật; 03 học sinh môn Địa lý, Giáo dục công dân; 01 giải ba môn Giáo dục công dân kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh. Có 04 học sinh được nhận giấy khen của Ủy ban nhân dân thành phố đã có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi học sinh giỏi.

Tham gia hội khỏe phù đổng cấp thành phố đạt 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng môn Đẩy gậy; tham gia cấp tỉnh đạt: 01 huy chương vàng, 01 huy chương đồng môn Đẩy gậy.

Trung tâm học tập cộng đồng xã mở lớp xóa mù chữ mức độ 2 cho 35 người.

4.3. *Y tế, Dân số-KHHGD*: Công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân luôn được Trạm Y tế xã duy trì thường xuyên, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, tổ chức thực hiện tốt công tác khám chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tổng số khám 6 tháng đầu năm 498, khám đăng ký nghĩa vụ tuổi 17 là 18 công dân, phối hợp Bệnh viện mắt Hạ Long và Hà Nội khám tư vấn cho 37 cụ người cao tuổi. Khám định kỳ phụ nữ có thai, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chiến dịch cho trẻ uống vi ta min a là 107 trẻ từ 6 tháng đến 36 tháng. Chủ trì tham mưu cho UBND xã triển khai khám sức khỏe toàn dân, theo dõi đảm bảo thực hiện các quy định trong phòng chống dịch bệnh trên địa bàn xã.

Duy trì công tác tuyên truyền, tư vấn tại các thôn về công tác DS-KHHGD, tổ chức tư vấn tại 7 hộ gia đình với 34 người nghe, tư vấn gắn với truyền thông tại Trạm y tế xã cho 26 lượt người về DS-KHHGD; số sinh trong tháng là 11 (năm 5, nữ 6) con thứ 3 trở lên 02: số trẻ em sinh ra đều được làm thủ tục đề nghị cấp phát thẻ bảo hiểm theo quy định. Người chết 4 (1 tuổi lao động, 3 cao tuổi)

4.4. *Lao động - Thương binh & Xã hội*: UBND xã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành xã rà soát toàn thể các hộ dân trên địa bàn xã thuộc đối tượng chính sách,

người có công, hộ có hoàn cảnh khó khăn..., cụ thể: Giải quyết liên thông TTHC 01 hồ sơ về chế độ mai tang phí cho người có công, 02 hồ sơ điều chỉnh chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội; 01 hồ sơ giải quyết chế độ cho người cao tuổi đủ 75 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH, 01 hồ sơ điều chỉnh chế độ cho người cao tuổi từ 79 lên 80 tuổi; Lập danh sách cấp 67 thẻ BHYT cho người dân trên địa bàn theo Nghị quyết 75 của Hội đồng nhân dân tỉnh; giải quyết việc làm 55/80 hồ sơ đạt 69%; BHXH tự nguyện 0/5 người;

Tiếp nhận và tặng quà: 639 xuất, với tổng giá trị 258.300.000đ: (Quà Trung ương 6 xuất 1.800.000đ; Quà tỉnh 89 xuất, giá trị 41.800.000đ; Quà Thành phố Hạ Long 95 xuất, giá trị 129.400.000đ; quà xã 63 xuất, giá trị 23.400.000đ; Quà của các UBMTTQ và các đoàn thể thành phố 27 xuất với trị giá 31.200.000đ; Quà xã hội hóa từ các phường và các doanh nghiệp... 349 xuất, giá trị 136.000.000đ;

Mừng thọ cho 19 cụ; tiếp nhận mừng thọ cụ 85 tuổi 04 cụ; 80 tuổi 05 cụ; xã mừng thọ tuổi tròn 70 tuổi 7 cụ, tròn 75 tuổi là 3 cụ.

5. Quốc phòng, an ninh

5.1. Công an, quân sự xã phối hợp Xây dựng Kế hoạch thực hiện tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trước - trong các dịp nghỉ lễ, tết, ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước, của tỉnh, thành phố;

Tổ chức gặp mặt tặng quà động viên 08 xuất quà mỗi xuất 4.000.000đ; gọi khám sơ tuyển 35/35 công dân, khám tuyển 23/23 = 100% chỉ tiêu thành phố giao, UBND tổ chức gặp mặt cho 09 công dân gọi nhập ngũ năm 2024 và tặng quà với giá trị 4.500.000 đ. Huấn luyện điều lệnh đội Dân quân nữ tham gia Lễ ra quân huấn luyện tỉnh gồm 10 đồng chí đạt kết quả. Huấn luyện tham gia hội thao bắn súng quân dụng cấp thành phố năm 2024 với 02 đội tuyển 05 nam, 05 nữ và 02 phục vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tổ chức tuyển chọn tuyên truyền viên trẻ tham gia Hội thi tuyên truyền viên trẻ lực lượng vũ trang thành phố năm 2024 của Cụm số 4 gồm 5 xã: Tân Dân, Bằng Cả, Quảng La, Dân Chủ, Sơn Dương. Huy động 38 đồng chí dân quân huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị-pháp luật năm 2024 hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện.

5.2. An ninh, trật tự: Lực lượng Công an luôn nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, duy trì địa bàn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai cho 100% hộ dân ký cam kết thực hiện một số quy định về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo nổ, thả đèn trời; trật tự an toàn giao thông và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Xây dựng kế hoạch thực hiện Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" năm 2024. Xây dựng kế hoạch phối hợp với quân sự thành lập tổ trực, tuần tra trên địa bàn đảm bảo công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (trong các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước, của tỉnh, thành phố; Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy giảm; không có trường hợp gây mất trật tự an toàn xã hội do say rượu. Đảm bảo giữ vững địa bàn không có các hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh than, cát, đá sỏi, chặt phá rừng trái phép, không xảy ra vụ tai nạn giao thông trên địa bàn xã.

Tuy nhiên 6 tháng đầu năm trên địa bàn xã có một một số việc như: Test ma túy đối với 3 trường hợp, trong đó 1 trường hợp dương tính với chất ma túy đã được công an lập hồ sơ đưa đi cai nghiện theo quy định; xảy ra 01 vụ vô ý làm chết người, 1 vụ trẻ em vô tình dùng súng hơi làm thương một em.

5.3. Công tác PCTT-TKCN&PTDS xã: UBND xã Ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN&PTDS; cxaay dựng Phương án số PCTN&TKCN năm 2024 trên địa bàn xã Tân Dân; từ đầu năm 2024 có 3 đợt mưa to kèm theo giông và sấm sét (đêm ngày 29/3/2024; ngày 20/4/2024 và dạng sáng ngày 01/5/2024) đã làm tốc mái 03 nhà, 01 nhà lưới sản xuất đồ sập, làm đổ dạt khoảng 3 ha hoa màu, bể gãy và đổ dạt khoảng 2 ha cây keo, BCH xã đã huy động trên 50 lượt người tham gia hỗ trợ các hộ gia đình khắc phục hậu quả do thiên tai để lại.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

- Đội ngũ cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm với công việc và gắn bó với nhân dân thực hiện giải quyết kịp thời tất cả hồ sơ của tổ chức, công dân.

Xây dựng quy trình TTHC thực hiện trên phần mềm Một cửa điện tử đầy đủ và công khai 100% trên trang dịch vụ công của Tỉnh Quảng Ninh, trong đó có 126 TTHC cấp xã với 12 lĩnh vực: (1) Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 05 TT; (2) Lĩnh vực Y yế: 02 TT; (3) Lĩnh vực Tư pháp: 45 TT; (4) Lĩnh vực Nội vụ: 15 TT; (5) Lĩnh vực LĐTBXH: 14TT; (6) Lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thư: 08 TT; (7) Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường: 04 TT; (8) Lĩnh vực Văn hóa và thông tin: 09 TT; (9) Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 10TT; (10) Lĩnh vực khác: 01 TT; (11) Lĩnh vực Giao thông vận tải: 11TT; (12) Lĩnh vực Công thương: 02 TT. Thủ tục hành chính mức độ 1, 2 là 48/126 TTHC đạt 56,9%; DVC 1 phần là 47/126 TTHC đạt 37,3%; DVC toàn trình là 31/126 TTHC đạt 24,6%).

Các thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng quy định, trình tự, tiếp nhận hồ sơ TTHC được thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định, không có hồ sơ xử lý quá hạn.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã: Trong 6 tháng đầu năm 2024 từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 4/6/2024: Bộ phận một cửa đã tiếp nhận và giải quyết: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 412 hồ sơ, trong tiếp nhận mới trong kỳ 404 hồ sơ, kỳ trước chuyển qua 8 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết và trả cho dân là: 410 hồ sơ = 95,5 %; giải quyết trước hạn 374 = 91,2 %; đúng hạn 36 = 8,8%, còn 02 hồ sơ chưa giải quyết trong hạn.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả ở mức độ 3,4 là 71 hồ sơ.

- Về công tác số hoá hồ sơ TTHC:

+ Số hóa đầu vào 404/404 = 100%, đầu ra 388/388 = 96,03%

- Công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo được duy trì, Chủ tịch UBND xã tiếp công dân vào thứ 5 hằng tuần; trong tháng tiếp nhận 01 đơn kiến nghị.

7. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 16/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long;

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo tổ chức 05 đợt ra quân thực hiện vào dịp nghỉ Tết dương lịch Giáp Thìn năm 2024, dịp nghỉ Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, dịp 08/3 ngày quốc tế phụ nữ, dịp 30/4 - 01/5 năm 2024 và tổ chức ngày 26/5/2024, duy trì tổ chức dọn vệ sinh ngày chủ nhật xanh, huy động trên 2.380 lượt người, 62 lượt máy phát cỏ, 3 xe ô tô; Trường học, y tế, công an ra quan dọn vệ sinh khu công viên trụ sở, khuôn viên trường học, khuôn viên trạm y tế xã; các thôn tổ chức triển khai thực hiện vệ sinh, chỉnh trang các tuyến đường ngõ, xóm, phát quang thực bì, bụi cây che khuất tầm nhìn ảnh hưởng đến giao thông, khơi thông cống, rãnh....,

8. Về nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân:

Ngày từ đầu năm 2024 Ủy ban nhân dân xã lập danh sách đăng ký với thành phố đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã, gắn với rà soát xây dựng kế hoạch bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Tiếp tục giáo dục đạo đức công vụ, nhận thức, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân cho cán bộ, công chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là công bộc của nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Hàng tháng, quý họp đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức trước ngày 20 hàng tháng, 6 tháng đầu năm 17/17 CBCC đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Người đứng đầu thực hiện tốt vai trò quản lý thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đồng thời chấn chỉnh thái độ phục vụ nhân dân, thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” và “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức. Xây dựng niên yết công khai các quy định về thu phí, lệ phí, công khai các khoản thu, chi do nhân dân đóng góp thực hiện các công trình, dự án theo quy định. Từ đầu năm 2024 cán bộ, công chức thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và quy định của cơ quan, không có đồng chí bị vi phạm dẫn đến kiểm điểm, kỷ luật.

9. Kết quả thực hiện chủ đề công tác năm 2024: về Kết quả thực hiện chủ đề công tác năm 2024: về “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”.

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát các chỉ đạo của của Tỉnh, Của thành phố Ủy ban nhân dân xã xây dựng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chủ đề công tác năm 2024, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; duy trì, giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc Dao, tư vấn giới thiệu việc làm, giải quyết 55 hồ sơ việc làm cho người lao động đạt 69% kế hoạch.

10. Tồn tại, hạn chế:

- Việc chấp hành sự chỉ đạo, phân công công việc thực hiện tham mưu rà soát đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp trên địa bàn còn chậm;

- Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội còn xảy ra 02 vụ việc làm 1 người chết và 1 người bị thương.

- Một số công việc của bộ phận chuyên môn chưa được chủ động, việc phối hợp giải quyết công việc chưa thật sự được nhịp nhàng trong công tác giải phóng mặt bằng xây dựng công trình trên địa bàn xã:

- Chưa bố trí thùng đựng phân loại rác thải tại khu công cộng trên địa bàn xã, các thôn tuần chưa nghiêm túc duy trì ngày chủ nhật xanh.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Về phát triển kinh tế:

- Sản xuất nông nghiệp:

+ Phân đấu diện tích giao trồng đạt 110% chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra, (6 tháng đầu năm đạt 84,46% kế hoạch năm).

+ Phân đấu sản lượng đạt 120% kế hoạch năm (6 tháng đầu năm đạt 55,87% kế hoạch năm)

- Chăn nuôi:

+ Duy trì các đàn gia súc, và phát đầu đàn trâu, đàn lợn đạt chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra.

+ Phát đầu đạt và vượt sản lượng thịt hơi các loại chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Thủy sản: phân đấu thu nhập đạt chỉ tiêu kế hoạch năm (6 tháng đầu năm đạt 55% kế hoạch năm)

- Lâm nghiệp:

+ Phân đấu khác thác, trồng rừng sản xuất đạt 80 ha, tăng 15 ha kế hoạch năm.

+ Trồng Lim, giổi, lát phân đấu đạt kế hoạch năm là 5,5ha

+ Khai thác gỗ keo đạt 6.000 tấn, tăng 1.000 tấn kế hoạch năm.

- Thương mại, dịch vụ - việc làm: Quản lý tốt thị trường hàng hoá, dịch vụ, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn, trách tình trạng mất bình ổn giá. Tiếp tục duy trì tốt lực lượng lao động có việc làm ổn định.

2. Ngân sách: thu trên địa bàn vượt trên 10% kế hoạch thành phố giao

3. Về văn hoá - xã hội:

Phân đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, TDTT; giữ vững địa bàn không có hộ nghèo, hộ cận nghèo; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; tư vấn giới thiệu việc làm mới trên 80 lao động (6 tháng đầu năm xác nhận 55 hồ sơ giải quyết việc làm) ; số người tham gia BHXH tự nguyện tăng thêm 5 người. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) mức độ 3; Duy trì tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 98,5%. Duy trì xã không có hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025; Tỷ lệ hộ đạt gia đình văn hóa trên 90%, 8/8 thôn duy trì đạt thôn văn hóa cấp thành phố; Duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 5%, giảm 1,0% tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

- Các chỉ tiêu về môi trường: Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 77,78% và nâng cao chất lượng rừng; Duy trì sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; Duy trì thu gom xử lý rác thải Y tế đạt 100%, thu gom rác thải, vận chuyển đi xử lý 97,5% trên trục chính các thôn, duy trì lao động dọn vệ sinh ngày chủ nhật xanh;

4. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

- Tập trung tiếp tục chỉ đạo thực hiện thi công hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng 5 công trình. Trong đó:

+ Ban quản lý dự án làm chủ đầu tư 3 công trình gồm: (1) Công trình xây dựng cầu thay thế ngầm tràn qua suối thôn Đất Đỏ; (2) Công trình xây dựng cầu thay thế ngầm tràn thôn Khe Mực; (3) Công trình sửa chữa trụ sở UBND xã.

+ UBND xã làm chủ đầu tư 2 công trình gồm: (1) Đường tràn vào khu sản xuất tập trung cánh đồng Khe Cát thôn Đồng Mừng, xã Tân Dân; (2) Đường từ nhà Lý Thị Phương đến nhà Đặng Thị Hai, thôn Khe Cát, xã Tân Dân.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thiện các hồ sơ giải ngân, quyết toán kịp thời 2 công trình do UBND xã làm chủ đầu tư.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát lập bổ sung báo cáo trình UBND thành phố về nhu cầu xây dựng, đề xuất cấp vốn bổ sung kinh phí xây dựng mới (nếu có); thực hiện công tác giải ngân đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, cay công, tài sản trên đất để thực hiện các công trình nông thôn mới, phấn đấu thôn đất đỏ đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

5. Cải cách hành chính:

Tiếp tục phát huy tốt công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính cho công dân; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến nhân dân biết thực hiện.

6. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm tra phản hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về tài nguyên, khoáng sản.

- Tập trung phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thành phố tiếp tục triển khai cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

7. Quốc phòng - an ninh:

- Thực hiện tốt công tác huấn luyện, tuyển quân năm 2024; giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Công tác PCTN-TKCN: Tập trung chỉ đạo tổ chức kịch bản huấn luyện phòng chống thiên tai; làm tốt công tác cập nhập kịp thời thiệt hại do thiên tai gây nên, lập hồ sơ báo cáo thành phố, tổ chức khẩn phục hậu quả thiệt hại (nếu có).

8. Triển khai thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2024: về về “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”.

9. Đề nghị UBMTTQ, ngành, đoàn thể : Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 xã Tân Dân./.

Nơi nhận:

- UBND TP Hạ Long (B/c);
- Văn phòng HĐND-UBND TP (B/c);
- Phòng TC-KH TP Hạ Long (B/cáo);
- Phòng kinh tế (B/cáo);
- TT Đảng uỷ, HĐND (B/cáo);
- CBCC xã (T/hiện);
- Các thôn (T/hiện);
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giáp Mạnh Vững

BIỂU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024
(Kèm theo báo cáo 104/TTr - UBND ngày 07/6/2024 của UBND xã Tân Dân)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Chỉ tiêu đã thực hiện	Đạt kế hoạch năm (%)
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
	Sản xuất nông nghiệp				
1	<i>Trồng trọt</i>				
-	Tổng diện tích gieo trồng cả năm	Ha	130	109 ha	84,46
-	Tổng sản lượng lương thực cây có hạt cả năm	Tấn	700	391,1	55,87
2	<i>Chăn nuôi</i>				
-	Đàn trâu	Con	140	82	58,57
-	Đàn bò	Con	40	49	122,5
-	Đàn lợn	Con	110	92	83,64
-	Đàn gia cầm	Con	20.000	21.000	105
-	Tổng sản lượng thịt hơi các loại	Tấn	100	52	52
3	Sản xuất lâm nghiệp				
a	Trồng rừng	Ha	70,5	66	93,62
-	<i>Trồng Lim, Lát, Giổi 2024</i>	Ha	2	2	105
-	<i>Trồng Lim, giổi, Lát bổ sung chỉ tiêu 2023</i>	Ha	3,5	3	85,71
-	Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng	Ha	-	0	0
-	Trồng rừng sản xuất	Ha	65	61	93,85
b	Tỷ lệ che phủ rừng	%	87,77	87,77	100
c	Khai thác gỗ rừng trồng	m3	5.000	4.575	91,5
4	Sản xuất thủy sản				
a	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	2	1,1	55
-	Sản lượng khai thác	Tấn	-	0	0
-	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	2	1,1	55
b	Phương tiện sản xuất		-	0	0
c	Tổng số tàu thuyền máy	Chiếc		0	0
-	<i>Trong đó tàu thuyền có chiều dài 15m trở lên</i>	Chiếc	-	0	0
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Chỉ tiêu đã thực hiện	Ghi chú

5	Thủy lợi				
a	Kế hoạch tưới	Ha	190,00	190	100
b	Kế hoạch tiêu	Ha	130,50	109 (lúa, hoa màu)	83,52
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI				
I	Y tế				
1	Dân số trung bình năm	Người	2.632	2.626	99,77
2	Mức giảm tỷ suất sinh bình quân	%0	Tăng 0,5	Cuối năm	
3	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên	%	Giảm 1,0	Cuối năm	
II	Lao động, Xã hội				
1	Tạo việc làm tăng thêm	Người	80	55	68,75
2	Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng thêm	Người	5	0	0
3	Số hộ nghèo	Hộ	-	100	100
4	Gia đình văn hóa	90%		Cuối năm	
5	Thôn Văn Hóa	Cấp Thành phố	8	Cuối năm	
6	Duy trì xã đạt chuẩn NTM				
7	Thôn đạt chuẩn NTM duy trì 5 thôn, phân đầu	Thôn	6/8	Cuối năm	
III	Giáo dục và Đào tạo				
1	Giáo dục mầm non				
1.1	Nhà trẻ				
a	Số nhóm trẻ	nhóm	4	4	100
b	Số phòng học nhà trẻ	phòng	4	4	100
-	<i>Trong đó: Phòng học kiên cố</i>	<i>phòng</i>	4	4	100
c	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	50,0	55,3	55,3
1.2	Mẫu giáo				
a	Số trường Mẫu giáo, Mầm non	trường	-		
b	Số lớp mẫu giáo	lớp	5	6	120
c	Số phòng học Mẫu giáo	phòng	5	6	120
	<i>- Trong đó: Phòng học kiên cố</i>	<i>phòng</i>	5	6	120
d	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	99,0	100	100
1.3	Trường chuẩn quốc gia	trường			
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Chỉ tiêu đã thực	Ghi chú

				hiện	
2	GIÁO DỤC PHỔ THÔNG				
2.1	Trường	trường	1	1	100
a	Tiểu học	trường	-		
b	Tiểu học và Trung học cơ sở	trường	1	1	100
c	Trung học cơ sở	trường	-		
d	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông	trường	-		
e	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông	trường	-		
g	Trung học phổ thông	trường	-		
2.2	Trường chuẩn quốc gia	trường	1	1	100
a	Tiểu học	trường	-		
b	Trung học cơ sở	trường	1	1	100
c	Trung học phổ thông	trường	-		
2.3	Lớp	lớp	16	16	100
a	Tiểu học	lớp	12	12	100
b	Trung học cơ sở	lớp	4	4	100
c	Trung học phổ thông	lớp	-		
2.4	Phòng học	phòng	16	16	100
a	Tiểu học	phòng	12	12	100
-	<i>Trong đó: Phòng học kiên cố</i>	<i>phòng</i>	12	12	100
b	Trung học cơ sở	phòng	4	4	100
-	<i>Trong đó: Phòng học kiên cố</i>	<i>phòng</i>	4	4	100
2.5	Số học sinh bình quân một giáo viên	HS/GV			
a	Tiểu học	HS/GV	18,3,0	18,3	100
-	Trung học cơ sở	HS/GV	25,5	25,5	100
2.6	Số học sinh bình quân một lớp học	HS/lớp			
-	Tiểu học	HS/lớp	23,0	23,0	100
-	Trung học cơ sở	HS/lớp	38,3	38,0	100
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Chỉ tiêu đã thực	Ghi chú

				hiện	
2.7	Số giáo viên bình quân một lớp học	GV/lớp			
a	Tiểu học	GV/lớp	1,5	1,24	
b	Trung học cơ sở	GV/lớp	1,9	1,5	
c	Trung học phổ thông	GV/lớp	-		
2.8	Tỷ lệ học sinh đi học				
a	Tiểu học	%	100,0	100	
b	Trung học cơ sở	%	99.0	100	
2.9	Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở	%	100,0		
2.10	Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông	%	85,0		
2.11	Đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi	xã	Đạt	Đạt	
2.12	Đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học	xã	Mức 3	3	
2.13	Đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở	xã	Mức 3	3	
3	GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN				
3.1	Số trung tâm giáo dục thường xuyên	trung tâm	-		
3.2	Số trung tâm học tập cộng đồng	trung tâm	1	1	100
3.3	Số trung tâm tin học, ngoại ngữ, tin học - ngoại ngữ	trung tâm	-		
	Số trung tâm kỹ năng sống	trung tâm	-		
3.5	Số trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	trung tâm	-		
IV	XÂY DỰNG HẠ TẦNG				
1	công trình đường từ nhà Lý Thị Phương đến nhà Đặng Thị Hai, thôn Khe Cát, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long.		<i>Khởi công 26/4/2024</i>	35%	
2	Đường tràn vào khu sản xuất tập trung cánh đồng Khe Cát thôn Đồng Mùng, xã Tân Dân		<i>Khởi công tháng 4/2024</i>	75%	